

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĂN HÁN**

Số: 167/QB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Hán, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách xã Văn Hán năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN HÁN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 92 /NQ - HĐND ngày 22 /7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Văn Hán khóa XX1 nhiệm kỳ 2021 - 2026 về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã năm 2021;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - kế toán xã Văn Hán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu quyết toán ngân sách xã Văn Hán năm 2021

(Theo các biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã Văn Hán, Tại phòng giao dịch hành chính cơ chế 1 cửa trụ sở UBND xã và công bố trên hệ thống đài truyền thanh của xã Văn Hán.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công chức văn phòng HĐND và UBND, Kế toán ngân sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy- HĐND - UBND xã;
- Đài truyền thanh xã
- Niêm yết tại phòng GDHC “một cửa”
- Như Điều 3;
- Lưu: VP.



Nguyễn Xuân Hiền

**CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022***(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	10.415.262	Tổng số chi	10.322.242
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	139.373	I. Chi đầu tư phát triển	2.692.530
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	122.280	II. Chi thường xuyên	7.116.873
III. Thu bổ sung	9.596.233	III. Chi chuyển nguồn ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	402.836
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.146.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	110.002
- Bổ sung có mục tiêu	4.450.233		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	557.376		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn			
Kết dư ngân sách	93.021		

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị tính: 1000 đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	5.529.000	5.402.000	10.588.859	10.415.262	191,51	192,8
I. Các khoản thu 100%	152.000	152.000	139.524	139.373	91,79	91,69
- Phí, lệ phí	52.000	52.000	57.593	57.593	110,76	110,76
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	100.000	100.000	81.931	81.780	81,93	81,78
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	231.000	104.000	295.727	122.280	128,02	117,58
1. Các khoản thu phân chia	35.000	24.000	41.090	26.695	117,4	111,23
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	13.000	13.000	12.300	12.300	94,62	94,62
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	22.000	11.000	28.790	14.395	130,87	130,87
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	196.000	80.000	254.636	95.585	129,92	119,48
- Thuế giá trị gia tăng	80.000	80.000	95.585	95.585	119,48	119,48
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	116.000		159.051		137,11	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			557.376	557.376		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.146.000	5.146.000	9.596.233	9.596.233	186,48	186,48
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.146.000	5.146.000	5.146.000	5.146.000	100	100
- Bổ sung có mục tiêu			4.450.233	4.450.233		

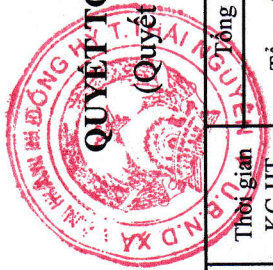
QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị tính: 1000 đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán	Quyết toán		So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX		Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi	9.952.733	2.692.530	7.260.202	10.322.242	2.692.530	7.629.712	103,71	100	105,09
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	869.013		869.013	864.588		864.588	99,49		99,49
- Chi dân quân tự vệ	409.446		409.446	409.406		409.406	99,99		99,99
- Chi trật tự an toàn xã hội	459.567		459.567	455.182		455.182	99,05		99,05
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	83.000		83.000	73.755		73.755	88,86		88,86
5. Chi văn hóa, thông tin	22.000		22.000	21.890		21.890	99,5		99,5
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	154.400		154.400	111.700		111.700	72,34		72,34
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	2.112.530	1.452.530	660.000	2.110.279	1.452.530	657.749	99,89	100	99,66
- Giao thông	1.662.530	1.452.530	210.000	1.662.530	1.452.530	210.000	100	100	100
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	405.000		405.000	402.750		402.750	99,44		99,44
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch	5.000		5.000	5.000		5.000	100		100
- Các hoạt động kinh tế khác	40.000		40.000	39.999		39.999	100		100
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.577.389	1.240.000	5.337.389	6.495.049	1.240.000	5.255.049	98,75	100	98,46
Trong đó: Quỹ lương				4.213.604		4.213.604			
10.1. Quản lý Nhà nước	4.034.795	1.240.000	2.794.795	3.967.584	1.240.000	2.727.584	98,33	100	97,6
10.2. Hội đồng nhân dân	690.294		690.294	680.812		680.812	98,63		98,63
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	832.500		832.500	830.869		830.869	99,8		99,8
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	391.000		391.000	393.328		393.328	100,6		100,6
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	140.000		140.000	146.122		146.122	104,37		104,37
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	102.000		102.000	97.178		97.178	95,27		95,27
10.7. Hội Cựu chiến binh	63.000		63.000	57.640		57.640	91,49		91,49
10.8. Hội Nông dân	136.500		136.500	136.308		136.308	99,86		99,86
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	29.600		29.600	28.082		28.082	94,87		94,87
10.10. Hội Người cao tuổi	66.700		66.700	66.668		66.668	99,95		99,95
10.11. Hội khuyến học	18.200		18.200	18.092		18.092	99,41		99,41
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	72.800		72.800	72.368		72.368	99,41		99,41
11. Chi cho công tác xã hội	134.400		134.400	132.143		132.143	98,32		98,32
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	114.000		114.000	111.743		111.743	98,02		98,02
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội	20.400		20.400	20.400		20.400	100		100
- Khác									
12. Chi nộp trả NS				110.002		110.002			
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				402.836		402.836			

QUYẾT TOÁN CHI ĐÀU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)



Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12	Tổng số	Giá trị đã thanh toán năm			Nguồn đóng góp
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
TỔNG SỐ		7.575.117	-	2.521.322	2.692.530	1.452.530	1.452.530	2.692.530	
1. Công trình chuyển tiếp		5.644.336	-	1.281.322	1.452.530	1.452.530	1.452.530	1.452.530	
Đường bê tông liên xóm Làng Cả - Ba Quà - Văn Hòa (giai đoạn 2)	2020	1 543 566		473 851	473.851	473.851		473 851	
Đường bê tông xóm Văn Hán	2020	995 830		500 000	280.762	280.762		280 762	
Đường bê tông xóm Ba Quà	2015	1 003 277		40 000	266.832	266.832		266 832	
Đường bê tông xóm Thịnh Đức 1	2018	251 487		122 000	69.300	69.300		69 300	
Đường bê tông xóm Thịnh Đức 2	2018	67 862		32 580	18.711	18.711		18 711	
Đường bê tông xóm Đoàn Lâm	2018	619 607		112 891	52.807	52.807		52 807	
Đường bê tông xóm Áp Chè	2020	125 834			31.416	31.416		31 416	
Đường bê tông xóm Làng Hòa	2020	83 889			20.856	20.856		20 856	
Đường bê tông xóm Làng Cả	2020	167 779			41.844	41.844		41 844	
Đường bê tông xóm Hòa Khê 1	2020	251 668			62.832	62.832		62 832	
Đường bê tông xóm Thịnh Đức 1	2020	533 537			133.320	133.320		133 320	
2. Công trình khởi công mới		1.930.781	-	1.240.000	1.240.000	-		1.240.000	
Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc sân UBND xã	2021	1.930.781		1.240.000	1.240.000			1.240.000	

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị tính: 1000 đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)
A	1	2	3	4	5	6
TỔNG SỐ	35.750	35.750		477.722	306.242	171.479
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	35.750	35.750		174.300	35.750	138.550
+ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	24.000	24.000		55.018	24.000	31.018
+ Quỹ Bảo trợ trẻ em				28.037		28.037
+ Quỹ Vì người nghèo	800	800		66.135	800	65.335
+ Đối ứng cụm loa				50		50
+ Phí rừng trồng 147				4.532		4.532
+ Khuyến học				168		168
+ Quỹ Nhân đạo	6.500	6.500		11.424	6.500	4.924
+ Quỹ chăm sóc người cao tuổi				1.592		1.592
+ Ứng hộ phòng chống dịch covid 19	4.450	4.450		7.345	4.450	2.895
2. Các hoạt động sự nghiệp				303.422	270.492	32.929
+ Thu hộ chi hộ				293.202	260.272	32.929
+ Phòng chống thiên tai				10.220	10.220	

Văn Hán, ngày 15 tháng 8 năm 2022

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã Văn Hán năm 2021

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND xã Văn Hán về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Văn Hán năm 2021.

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2021 như sau:

1. Thu ngân sách năm 2021:

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 435,2 triệu đồng/383 triệu đồng = 113,6% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như thu phí lệ phí đạt 110,76%, thuê giá trị gia tăng đạt 119%, lệ phí trước bạ nhà đất đạt 130,87%; thuế thu nhập cá nhân 137,1% dự toán...

- Thu các loại quỹ hoạt động tài chính khác: 477,7 triệu đồng.

2. Chi ngân sách năm 2021:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 7.629,77 triệu đồng/7.260,0 triệu đồng = 105% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 2.692,5 triệu/2.692,5 triệu = 100%

Chi các quỹ tài chính khác 306, 2 triệu đồng

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân năm 2021:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2021 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2021 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Văn Hán, ngày 15 tháng 8 năm 2022

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã Văn Hán năm 2021

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND xã Văn Hán về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Văn Hán năm 2021.

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2021 như sau:

1. Thu ngân sách năm 2021:

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 435,2 triệu đồng/383 triệu đồng = 113,6% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như thu phí lệ phí đạt 110,76%, thuê giá trị gia tăng đạt 119%, lệ phí trước bạ nhà đất đạt 130,87%; thuế thu nhập cá nhân 137,1% dự toán...

- Thu các loại quỹ hoạt động tài chính khác: 477,7 triệu đồng.

2. Chi ngân sách năm 2021:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 7.629,77 triệu đồng/7.260,0 triệu đồng = 105% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 2.692,5 triệu/2.692,5 triệu = 100%

Chi các quỹ tài chính khác 306, 2 triệu đồng

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân năm 2021:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2021 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2021 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2021 công tác tài chính - ngân sách của xã Văn Hán gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao như thuế vận tải, thuế xây dựng ...

Trong năm 2021, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, năm 2021 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN



Ngô Văn Trường



CHỦ TỊCH UBND


Nguyễn Xuân Hiền